

“*Dương Văn Minh – Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn*” và những liên hệ với Phật giáo chưa được nói đến?

Minh Thạnh

“*Dương Văn Minh – Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn*” là một quyển ký sự - tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Trần Thiết, Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam, cựu phóng viên Báo Quân đội Nhân dân, là người đã phỏng vấn Tổng thống Dương Văn Minh vào ngày 30/4/1975. Ông cũng là nhà văn nổi tiếng về đề tài chính trị - quân sự ở miền Nam Việt Nam trước năm 1975, mà tác phẩm nổi tiếng là *Viên Chuẩn tướng*, viết về chuẩn tướng chế độ Sài Gòn Nguyễn Hữu Hạnh, là cơ sở binh vận của cách mạng, đã phát huy vai trò tích cực trong giờ phút kết thúc cuộc chiến.

Ở tuổi 82, nhà văn quân đội lão thành Nguyễn Trần Thiết đã hoàn thành tác phẩm mới: “*Dương Văn Minh Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn*”, với thể loại được ghi rõ ở trang tựa là “Ký sự - tiểu Thuyết”. Như vậy, ngoài những chi tiết hư cấu của thể loại tiểu thuyết, quyển sách còn là một tác phẩm mang thông tin chân thực, với tính chất ký sự của báo chí.

Chính vì yếu tố “ký sự” báo chí, chúng tôi đã mua và đọc ngay, với mong muốn được biết thêm vị tổng thống đặc biệt này, mà mối liên hệ của ông với Phật giáo miền Nam Việt Nam được nhiều lần nhắc đến ở các tài liệu riêng rẽ.

Đây là lần đầu tiên có riêng một quyển sách viết về ông, và khá dày, 560 trang, trải qua cuộc đời của viên tướng chính quyền Sài Gòn từ trận chiến chống các lực lượng vũ trang giáo phái như Bình Xuyên, Hòa Hảo vào năm 1955, đến khi ông từ trần vào năm 2001.

Quyển sách đưa ra những tư liệu mới, ở một chừng mực nào đó có tính chính thức và đặc biệt, những đánh giá mới về Dương Văn Minh, được Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin lặp lại trong lời giới thiệu: “*Cho nên, cần phải khẳng định rằng thành phố Sài Gòn được giữ nguyên vẹn và kết thúc chiến tranh ít tổn thất nhất, thì công lao lớn nhất thuộc về Đảng, nhân dân và quân đội ta. Còn hành động thể hiện qua các sự việc cụ thể của Dương Văn Minh trong thời điểm lịch sử có sự phù hợp với xu thế tất yếu của cách mạng cũng nên được chúng ta ghi nhận*”.

Những đánh giá này được bảo đảm bằng “*Thư của Ban Binh vận*” in ngay sau đó: “... có nhiều sự kiện, nhiều mối liên lạc rất mới, được công bố lần đầu trong tác phẩm của anh. Ban Binh vận đã tuyên bố tán thành hoàn toàn nội dung và cùng tác giả chịu trách nhiệm trước độc giả về “*tác phẩm của chúng ta.*” (trang 11 sách đã dẫn).

Trong lời “*Dẫn truyện*”, tác giả cũng cho biết nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã đọc tác phẩm sau khi nói với tác giả “*tôi ủng hộ anh*”.

Tác giả cũng cho biết, trước đó Thủ tướng Võ Văn Kiệt cho phép tác giả viết về “*Viên Tổng thống cuối cùng*”, cũng như đã đồng ý ký giấy giới thiệu “*nhờ Ban Binh vận Trung ương Cục miền Nam giúp đỡ*”. Vì vậy, tác giả đã “*có trong tay năm cuốn băng ghi âm do các tình báo viên ta kể khi tiếp cận Dương Văn Minh, được đọc trong hồ sơ lưu trữ gốc những công văn thư từ chỉ đạo điệp viên bám sát Dương Văn Minh từ năm 1967, được gặp nhiều nhân vật có chủ trương móc Dương Văn Minh từ năm 1960...*”

Sau khi phát hành không lâu, Hãng phim Truyền hình TFS Đài Truyền hình TP HCM đã mua tác quyền tác phẩm nói trên để độc quyền khai thác thực hiện phim truyền hình nhiều tập, dự kiến ra mắt vào dịp kỷ niệm 40 năm ngày Giải phóng miền Nam 1975 – 2015 (Báo Tuổi Trẻ 28/6/2011).

Vì vậy, Ký sự - tiểu thuyết “*Dương Văn Minh – Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn*” là tác phẩm đặc biệt thu hút bạn đọc ở TP HCM trong thời gian này.

Là một Phật tử, tôi tìm đọc ngay tác phẩm nói trên, để tìm lời giải đáp cho những câu hỏi mà nhiều tài liệu (sách, báo, ấn bản trên mạng), và nhiều lời kể lại từ một số Tăng sĩ và Phật tử về Dương Văn Minh đã để lại trong tôi, như:

- Ông Dương Văn Minh có là một Phật tử hay không? Những việc làm của ông lợi ích cho Phật giáo miền Nam phải chăng là một việc làm của một Phật tử?
- Chính vì là một Phật tử mà ông Dương Văn Minh không được người Mỹ chấp nhận lãnh đạo lâu dài chính quyền Sài Gòn?
- Hoạt động chính trị và quân sự của ông Dương Văn Minh có chịu ảnh hưởng từ trường Phật giáo?
- Mối liên hệ của ông Dương Văn Minh với Tăng sĩ và Phật tử miền Nam trước, trong và sau sự kiện 1963?
- Liên hệ công việc của ông Dương Văn Minh với một số vị tôn đức Phật giáo miền Nam trong thời gian ông lên làm Tổng thống chính quyền Sài Gòn cuối tháng 4/1975 xoay quanh cục diện chính trị quân sự trong thời gian này, mà nhiều tài liệu, cũng như truyện ký lịch sử, đã đề cập đến?

Tuy có một số thông tin mới, nhưng nói chung, khía cạnh mà chúng tôi đã đề cập liên quan đến ông Dương Văn Minh đã không được tác phẩm nói trên đề cập đến đầy đủ.

Dù vậy, tác phẩm cũng đưa ra một số đánh giá để từ đó, người đọc có thể suy luận.

- Vấn đề tôn giáo của ông Dương Văn Minh không được tác phẩm trên nói đến (trong khi một số tài liệu nói rằng ông Dương Văn Minh là một Phật tử).
- Sự kiện đàn áp Phật giáo miền Nam Việt Nam do Ngô Đình Diệm hành động đã làm ông Dương Văn Minh rất bất bình và đó là một trong những nguyên nhân ông tham gia và lãnh đạo cuộc đảo chính lật đổ chính quyền Diệm. Không phải ông là một vị tướng theo đạo Phật nên bênh vực Phật giáo miền Nam.
- Dương Văn Minh có một tư duy quân sự riêng, thể hiện trong chiến thắng đánh dẹp các giáo phái, đưa ông lên vị trí thiếu tướng. Đó là tư duy quân sự “hiếu sinh”, “bất sát”, một kiểu tư duy đương nhiên gắn gũi với đạo Phật, dù đó là tư duy quân sự.

Tác giả Nguyễn Trần Thiết đã viết như sau:

*“Sau chiến thắng Bình Xuyên, đại tá Dương Văn Minh được vinh thăng lên thiếu tướng. Các tướng lĩnh, những nhà quân sự, chính trị hàng đầu của Việt Nam Cộng hòa đã có lúc nghi ngờ tài cầm quân của Minh nhưng đến lúc này đều suy tôn Minh, ngưỡng mộ Minh. Tư lệnh chiến trường Dương Văn Minh có cách đánh riêng. Với quân số đông rất nhiều lần, được trang bị vũ khí hiện đại hơn, ông dư sức ra lệnh tiến công ào ạt, tiêu diệt quân của các giáo phái trong thời gian ngắn nhưng ông không làm như thế. Ông đã dùng chiến thuật phô trương thanh thế, dương đông kích tây... chỉ với mục đích hù dọa làm cho quân của giáo phái mất tinh thần, đào ngũ hoặc tự thủ tiêu sức chiến đấu của chính họ.*

*Ông có lập luận riêng của mình: Binh lính thuộc quân thuộc binh lực Việt Nam Cộng hòa hay của giáo phái đều là người Việt Nam, ai cũng có cha mẹ, vợ con và nhiều người ruột thịt. Nếu chiến thắng mà tránh được đổ máu, tránh cho hàng trăm, có khi hàng ngàn người chịu cảnh tang tóc là điều nên làm. Dương Văn Minh đã hoàn thành lời hứa, đã dẹp được loạn Bình Xuyên với số lượng thương vong của hai bên đều rất thấp”* (trang 27).

- Chính tư duy “hiếu sinh”, “bất sát”, nặng tình dân tộc... đã làm cho Dương Văn Minh chiếm được sự hài lòng của Diệm khiến Diệm phong ông làm Trung tướng tư lệnh Quân khu thủ đô kiêm nhiệm chỉ huy 2 quân khu. Nhưng cũng chính tư duy gắn gũi với Phật giáo và Dân tộc này đã khiến Dương Văn Minh bắt đầu có những mâu thuẫn lớn về mặt tư tưởng, vì Diệm chỉ dân tộc ở bề ngoài.

Tác giả Nguyễn Trần Thiết viết về vấn đề này như sau: “Gần đây, dù không muốn nhưng những việc sờ sờ trước mắt buộc ông phải suy ngẫm. Phải chăng Ngô Đình Diệm muốn lên ngôi hoàng đế không có ngai vàng? Diệm đang thu tóm mọi quyền hành trong tay cá nhân ông ta, gia đình ông ta để lập nên triều đình họ Ngô? Phải chăng Ngô Đình Diệm quá mức tàn ác, trả thù những người kháng chiến cũ hết sức thâm độc.

Nhiều sĩ quan, binh lính ở đơn vị ông đã nói đến Đạo luật 10-59. Kỳ lạ thật. Muốn cai trị một đất nước, muốn được chiếm lòng dân đâu phải dùng tới thủ đoạn tố Cộng. Ở bất cứ làng xã nào, xã trưởng, thôn trưởng phải lên danh sách những gia đình có người thân đã tập kết ra Bắc hoặc đang có mặt ở địa phương. Bước tiếp theo là xã trưởng tổ chức cuộc họp mặt dân làng, buộc mọi người phải lên tố cáo tội ác của Cộng Sản. Những tên đầu trộm đuôi cướp, vào tù, ra tội; những tên cường hào, ác bá khét tiếng gian ác rồi những kẻ thất nghiệp, vô học, tha hồ nặn ra đủ mọi chuyện xấu xa nhất gán cho Việt Minh Cộng Sản.

Luật 10-59 là đỉnh cao của lòng thù hận, của sự trả thù độc ác nhất của Ngô Đình Diệm. Nhân danh Tổng thống, Diệm cho phép lập tòa án lưu động. Viên chánh án có quyền ra lệnh xử tử bất cứ ai còn dính líu tới Việt Cộng. Đây là loại tội ác trời không dung, đất không tha, khiến cho Dương Văn Minh đặt dấu hỏi về kẻ cầm đầu đất nước mà ông đã từng cúc cung tận tụy phục vụ.

Điều làm cho Dương Văn Minh bất bình là Diệm còn phát động cao trào trả thù những người kháng chiến cũ bằng đủ mọi mảnh khoe xảo quyết, thủ đoạn nham hiểm.

- Dương Văn Minh cũng có quan điểm đối nghịch với Ngô Đình Diệm. Ở vấn đề “Áp chiến lược”. Ở vấn đề này, tác giả Nguyễn Trần Thiết nhận định: “Một việc làm được coi là quốc sách do Ngô Đình Diệm chủ trương nhưng Dương Văn Minh có ý kiến ngược lại: Đó là áp chiến lược. Cha đẻ của chủ trương áp chiến lược là một chuyên gia người Anh tên là Robert Thompson. Để giúp Malayxia diệt tận gốc cái mà ông ta gọi là “họa Cộng Sản”, ông ta quyết định gom những người dân ở nước này vào từng làng riêng biệt. Chính phủ bỏ tiền ra xây cho từng hộ dân những căn nhà có kích thước, mẫu kiến trúc giống nhau, phân chia cho những gia đình thân chính phủ ở vùng ngoài; những nhà có dính líu tới Việt cộng hoặc có khả năng trở thành Việt cộng ở vòng trong. Cùng với hoạt động tố Cộng, diệt Cộng, đặt Cộng sản ra khỏi vòng pháp luật và “Khu Dinh Điền”, “Khu Trù Mật”,

*Diệm cùng với việc thành lập các ấp chiến lược chỉ nhằm mục đích cô lập Việt cộng.*

*Qua phân tích, Dương Văn Minh không phủ nhận là Diệm đã thành công ở một số nơi có người miền Bắc di cư vào, đặc biệt những vùng có toàn người Công giáo của Ba Lòng, của Bùi Chu, Phát Diệm. Từ khoản tiền viện trợ của Mỹ, Chính phủ Diệm cho xây trên vùng đất mầu mỡ ngôi nhà nguy nga, tráng lệ và hàng loạt nhà ở, nhà thương, trường học... theo mẫu thiết kế đã có sẵn. Những người dân theo Thiên Chúa giáo được chia nhà, chia vườn, được ghép vào thành từng cụm liên gia để cùng thổi tù và hoặc khoa kembang báo động hễ xảy ra. Điều này rất dễ hiểu vì những người bỏ quê hương miền Bắc di cư vào miền Nam nên ở đây họ không có nhà cửa, không có mồ mả tổ tiên. Họ lập nghiệp mới trên khu đất mới nên không có người dân nào từ miền Bắc di cư vào miền Nam có quan hệ với Việt cộng địa phương.*

*Dương Văn Minh quan tâm đặc biệt đến những ấp chiến lược mới mọc lên từ phía Nam vĩ tuyến 17 đến các làng quê Nam bộ.*

*Dương Văn Minh ít quan tâm tới các kế hoạch chính trị, chỉ lo bầy binh, bố trận để dẹp loạn các lực lượng vũ trang giáo phái, nhưng ông buộc phải nghiên cứu để tìm ra nguyên nhân sự phản nộ của nông dân. Nguyễn Hữu Hạnh cũng đồng tình với Minh. Hạnh xuất thân từ nông dân, ở vùng quê thuộc xã Phú Phong, huyện Thông Thành, tỉnh Mỹ Tho nên Hạnh rõ lý do vì sao người nông dân phản đối ấp chiến lược, kể cả tầng lớp địa chủ nông thôn. Những ông chủ giàu có, nhà dầy dọc, sẵn quyền phát canh, thu tô, sai khiến người quanh vùng như tôi tớ trong nhà, nếu buộc dời đi nơi khác, họ vừa mất tài sản, vừa mất quyền uy, không còn nhân công để bóc lột nên họ muốn ở lại chỗ cũ. Với người dân nghèo, có ai không thành thạo nghề phụ để kiếm kế sinh nhai cho gia đình? Vào ấp chiến lược, người dân nghèo buộc phải bỏ nghề đánh dậm, nam, phụ, lão, ấu dù giàu hay nghèo đều chung trần trở là không một ai muốn xa rời nơi chôn nhau cắt rốn, nơi thờ phụng tổ tiên, nơi có ngôi một tổ và những người thân ruột thịt...*

*Ngô Đình Diệm đã đề cao chương trình xây dựng ấp chiến lược lên hàng quốc sách và Mỹ, Anh đã không tiếc tiền của, dồn mọi cố gắng cho một thành công rực rỡ ở Việt Nam như đã thử nghiệm thành công ở Malayxia vì theo bọn họ là đã làm cho không một tên Cộng sản nào ở nước này có chỗ ẩn náo trong dân chúng.*

*Theo ý Dương Văn Minh thì tất cả các chuyên gia hoạch định kế hoạch này của Mỹ, cùng với đội ngũ chuyên viên chưa trải qua thực tế do Robert Thompson cầm*

*đâu và Ngô Đình Diệm đã quên mất một điều chủ yếu: đặc điểm dân tộc. Người Việt Nam luôn sống giản dị, nhân hậu, chịu ảnh hưởng của đạo Khổng – Mạnh nên cha ông đã giáo dục con cháu Trung, Hiếu, Tín, Nghĩa, khiến cho mỗi thành viên trong một gia đình, một dòng họ, một làng quê luôn gắn bó khăng khít với nhau. Cũng giống như những người Thiên Chúa giáo, sợ bị giáo hội rút phép thông công, những người nông dân theo đạo Phật luôn tôn trọng tôn ti trật tự trong dòng họ, dám xả thân để bảo vệ danh dự của dòng họ, đã hợp nhau thành một khối thống nhất cùng nhau phản đối kế hoạch dời dân, lập ấp chiến lược. Một nguyên nhân mà những người trong cuộc không đề cập đến những từ chính quyền đến người dân đều thấu rõ: đó là Việt Nam. Gần như không có gia đình nào ở miền Nam không có người thân tham gia “phía bên kia”. Nếu rời chỗ ở cũ, người thân của họ từ trong căn cứ về sẽ tìm đến đâu, ở đâu, nhận đồ tiếp tế như thế nào.*

*Từ nhiều việc làm tàn bạo trái ngược với những tuyên bố hoa mỹ của Ngô Đình Diệm, Dương Văn Minh có cách nhìn khác trước với người cầm đầu chế độ mà ông ta đang cùc cung phục vụ.*

*Quan hệ giữa Dương Văn Minh và Ngô Đình Diệm bắt đầu âm thầm rạn nứt mà không một bài thuốc nào đủ mạnh để hàn gắn nổi”*

Nhận định như Nguyễn Trần Thiết, thì cuộc đảo chính quân sự do Dương Văn Minh đứng đầu lật đổ Ngô Đình Diệm đã có nguyên nhân sâu xa là mâu thuẫn ở tư duy lãnh đạo trong chính quyền Sài Gòn, không phải đơn thuần là việc “thay ngựa giữa dòng” do Diệm cứng đầu với Mỹ.

Trong tác phẩm Ký sự - Tiểu thuyết “*Dương Văn Minh Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn*” thì áp lực của vụ bức hại Phật giáo miền Nam Việt Nam đã đè nặng lên tướng Tôn Thất Đính, chứ không phải tướng Dương Văn Minh.

Nhà văn Nguyễn Trần Thiết viết về vấn đề này như sau: “*Tôn Thất Đính vào ngay trong Dinh nhưng không đòi được cái mình mong muốn. Đính hận Diệm, Đính hoàn toàn thất vọng khi được biết phần lớn những tang vật – coi như chiến lợi phẩm – mà Đính thu được lại là những thứ Ngô Đình Nhu sai tay chân là bọn an ninh, mật vụ gài vào, Đính bị sập bẫy. Bây giờ trên cửa miệng các Phật tử không chỉ lên án Diệm – Nhu – Xuân mà còn vạch mặt tên sùng thần Tôn Thất Đính bằng lời đánh giá: tên nô lệ đê tiện, bỉ ổi nhất. Ở Huế, các Phật tử kéo tới nhà riêng của Đính, dọa đập phá từ đường và bắt mẹ Đính vì đã sinh ra đứa con bất hiếu, mất gốc, quay lưng lại với Hoàng tộc, với Phật giáo ở Cố đô Huế. Chuyện lớn đã không xảy ra vì bà mẹ Đính đứng hẳn về phía các Phật tử. Bà giận dữ tuyên bố:*

- Tôi là mẹ nó, tôi sẽ dạy được nó. Tôi sẽ gọi nó về Huế để trách mắng nó tới đầu, tới đũa.

Đính là người con có hiếu, luôn khúm núm nhẫn nhịn chịu sự rầy la của mẹ. Trước mặt đại diện Phật giáo Huế, mẹ nghiêm giọng giảng giải:

- Nhiều năm qua, mẹ không can thiệp vào việc làm của con. Con không bỏ lá thăm cho đức Hoàng đế, con dành mọi thời giờ nghỉ để săn sóc cho Cụ Cố, mẹ để con làm theo sở thích, nhưng mẹ không chịu nổi khi chính đứa con do mẹ sinh ra lại đàn áp Phật giáo. Con ơi! Con còn có lương tâm không? Còn còn nghĩ tới mẹ, tới cha con, tới họ hàng ruột thịt và bà con cô bác xứ Huế nữa không?

Mẹ ôm mặt khóc nức nở, tức tưởi. Không còn cách nào khác, Tôn Thất Đính buộc phải quỳ xuống, gục đầu vào lòng mẹ, nghẹn ngào nói lời xin lỗi mẹ và hứa hẹn sẽ không bao giờ đụng tới các Phật tử nữa.

Nguyễn Hữu Có nắm được những chuyển biến tư tưởng của Đính từng ngày, từng giờ. Chính anh, nhờ những đàn em thân tín báo cáo, đã nắm được trò tráo trở của Nhu. Nhu cho gài tay chân của Nhu vào các mũi tấn công của Quân đoàn 3 và chính bọn này đã phát hiện ra những bộ đồ lót của phụ nữ (do chúng đem theo) trong buồng các nhà sư.

Cố vấn Ngô Đình Nhu nắm toàn lực lượng an ninh của đất nước, đã bày trò ném đá dẫu tay nhưng bây giờ lại như người nằm ngửa, nhỏ ngược, Nhu đã hứng những bãi nước bọt bắn thiu rơi xuống người mình. Khi những thủ đoạn của Nhu bị phanh phui, Tôn Thất Đính như bừng tỉnh thấy mình là con rối bị sai khiến, hứng mọi chuyện xấu xa cho gia tộc Ngô, Đính càng thêm bất mãn vì không được thưởng một triệu đô la và cũng không nhận được lon trung tướng như đã mơ ước từ lâu”.

Trong tác phẩm, Nguyễn Trần Thiết đã chỉ thể hiện sự đối lập giữa Ngô Đình Diệm và Dương Văn Minh trong quan niệm về dân tộc. Ngô Đình Diệm theo lễ giáo phong kiến, nhưng ông ta không hề có chất dân tộc, vì ông là một tín đồ thiên chúa giáo cực đoan. Còn ông Dương Văn Minh tuy đã được “Pháp hóa” một phần, nói tiếng Pháp trôi chảy như tiếng Việt, nhưng lại có tinh thần dân tộc rất cao. Nguyễn Trần Thiết viết: “Là người của Ban Binh vận thuộc Trung ương Cục. Ba Nhật được phái về Sài Gòn với mục đích là lôi kéo em ruột Dương Văn Minh ngã về phía Cách mạng và nắm được chính kiến của các tướng lãnh của Quân đội Sài Gòn. Tất nhiên không ai ảo tưởng là sẽ kéo được viên tướng của chế độ Việt Nam Cộng hòa theo Việt cộng nhưng sẽ thúc đẩy lòng yêu nước của ông ta, hạn chế ông gây tội ác với nhân dân, hoặc giảm đến mức thấp nhất đụng độ giữa quân đội đôi bên, v.v... là đạt được yêu cầu. Anh Ba Nhật cho rằng không chỉ riêng

ông Minh mà khá đông những sĩ quan cấp tá, cấp tướng trong quân đội Nam Việt đang tự huyền hoặc mình hoặc cố bấu víu, dựa dẫm vào cái lý do: miền Bắc theo Nga Xô, Trung Cộng, miền Nam đi với Mỹ là chuyện đương nhiên. Anh Ba Nhật đã trải qua nhiều giờ ngồi đàm đạo với Dương Văn Minh về mối quan hệ quốc tế lành mạnh giữa nước ta với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Liên Xô khác hẳn mối quan hệ giữa Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Khi đã đóng cửa, ngồi trong phòng riêng, hai anh có quy ước là sẽ nói thẳng, nói thật, nói hết với nhau. Nhờ những năm tháng sống ở miền Bắc và thời gian học chính trị ở trường Nguyễn Ái Quốc, anh Ba Nhật có cơ sở thực tế và lý luận để bẻ gãy mọi lý lẽ của anh ruột. Ông Minh ậm ừ, không nhận mình thua cuộc, Mỹ là kẻ xâm lược mà chỉ đồng ý với em ruột ở mức độ không bên nào được dùng súng đạn tàn sát dân lành và sớm chấm dứt được chiến tranh, tránh sao cho “gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”. Anh Ba Nhật không nuôi ý định dồn anh ruột vào thế kẹt, buộc anh phải tỏ rõ chính kiến. Anh Minh mang cấp trung tướng, đã là Tư lệnh một Quân đoàn của Sài Gòn nên Ba Nhật không thể buộc anh rũ bỏ tất cả để đi theo Cách mạng. Anh Minh xử sự có tình nghĩa ruột thịt với anh. Riêng việc anh ấy đồng ý tiếp anh tại nhà riêng đã là một thiện chí đáng ghi nhận. Anh Minh không đòi hỏi công tác của Ba Nhật, nhưng chắc chắn anh ấy biết rõ Ba Nhật là nhân vật cỡ bự của Việt cộng. Chỉ cần một động tác gật đầu hoặc một lần nhắc ông nghe quay tới số điện thoại cần thiết là anh Ba Nhật vào tù ngay, anh Hai Minh không làm việc đó. Trong lần hàn huyên mới nhất trước khi tiễn em rời Sài Gòn, Dương Văn Minh đã nói với giọng nửa đùa, nửa thật:

- Chú khuyên tôi ra bưng biển. Chú yêu cầu tôi lật đổ Ngô Đình Diệm. Nếu tôi thành công sẽ rất tốt. Trong trường hợp tôi thất bại, chú có đón được tôi không?

Anh Ba Nhật sốt sắng:

- Em bảo đảm việc đó vào bất cứ thời điểm nào! Anh cứ tin ở em!

Ông Dương Văn Minh cũng không phải là người của Mỹ. Ông Nguyễn Trần Thiết viết: “Nguyễn Hữu Hạnh phân tích tình hình. Đúng là Mỹ ở vào hoàn cảnh bắt buộc phải dùng ông Dương Văn Minh. Mỹ không ưa Minh vì thế không có tín hiệu nhỏ nào biểu lộ thái độ ủng hộ Minh khi viên Tư lệnh này bị tước hết binh quyền trở thành một trung tướng hữu danh vô thực. Dương Văn Minh thuộc loại đồ cổ đã bị xếp vào kho nay bỗng được lôi ra đánh bóng, mạ kền đưa đi triển lãm vì Mỹ biết rằng không ai được Quân đội và nhân dân miền Nam ủng hộ hơn ông Dương Văn Minh trong việc thay thế ông Diệm”.

Nguyễn Trần Thiết cũng cung cấp cho người đọc những thông tin mới về quan hệ Dương Văn Minh với Mỹ sau đảo chính 1/11/1963: “Ở trong căn cứ, qua lần tiếp xúc đầu tiên với cậu Tư và vài lần gặp các cơ sở từ nội thành ra, anh Dương Văn Nhật lúc ấy không



sao hình dung nổi nhưng việc anh ruột anh đã làm. Những lần bám sát và gặp gỡ sau này, đặc biệt là sau ngày toàn thắng, anh Nhật có dịp trò chuyện cởi mở khá nhiều ngày với anh ruột nên nhờ vậy anh mới hiểu rõ tâm trạng và từng việc làm khi ông Minh ở ghế Quốc trưởng.

Có một điều đặc biệt là ông Minh từ chối lịch sự, nhã nhặn hoặc nói một cách khác là cố ý né tránh mọi việc tiếp xúc với các nhân vật có thế lực nhất của Mỹ ở Sài Gòn. Ông thường vin có quá bận hoặc bằng lời giải thích là đã phân công tướng Trần Văn Đôn và Thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ đảm nhiệm xem xét, giải quyết các vấn đề nảy sinh. Tất nhiên, người Mỹ không dễ dàng chấp nhận lập luận của tân Quốc trưởng.

Do chưa có dự kiến từ trước nên Dương Văn Minh khá lúng túng trong ý đồ của Cộng hòa Việt Nam tách xa Mỹ, không hoàn toàn lệ thuộc vào Mỹ. Ông dự định sẽ khơi nguồn viện trợ của Anh, Nhật, Tây Đức và đặc biệt là Pháp để bù vào những thiếu hụt khi Mỹ không còn giữ quyền chi phối Việt Nam Cộng hòa, giảm hoặc cắt chi viện cho nước ông. Cũng không khó khăn lắm, CIA đã chỉ ra những nhân vật thân Pháp tập hợp xung quanh Dương Văn Minh như thủ tướng Nguyễn Ngọc Thơ; trung tướng Trần Văn Đôn có tên Pháp là André; như Trung tướng Lê Văn Kim, người đã vào làng Tây; Thiếu tướng mang tên Tây là Benoit Trần Tử Oai giữ chức Bộ trưởng Bộ Thông Tin. Không phải ngẫu nhiên mà Dương Văn Minh trọng dụng Dương Văn Đức; đánh điện qua Pháp gọi một nhân vật có tên là Trần Đình Lan về nước để quán xuyến ngành tình báo, v.v...

Dù không muốn, Tổng Thống Mỹ vẫn buộc phải đứng trước hai sự chọn: Hắt Minh khỏi ghế Quốc trưởng hoặc chịu thúc thủ để Minh hắt Mỹ ra khỏi Nam Việt Nam? Phương án này thật ra đối với Mỹ không khó lắm. Đại sứ Mỹ Cabot Lodge đã cầm viên tướng thất sủng, không có binh quyền trong tay để đặt ông ta vào ghế Quốc trưởng thì việc tạo ra cái cớ để phế truất Minh cũng không có gì trở ngại cả. Điều cần đắn đo là Tổng Thống Mỹ muốn giữ ổn định chính trị ở Nam Việt Nam để tránh được búa rìu dư luận dân chúng Mỹ và kiếm được lá phiếu đồng tình của các Nghị sĩ ở Thượng viện và Hạ viện. Mặt khác, Dương Văn Minh được lòng dân, các Phật tử, các tướng lĩnh già trong quân đội và các chính trị gia.

Lật đổ Dương Văn Minh vào thời điểm này đối với Mỹ là chưa thuận, chưa thích hợp. Cách tốt nhất là Mỹ cần ngăn chặn kịp thời xu thế bài Mỹ, công kích, chê bai Mỹ và lôi kéo bằng được Dương Văn Minh đi theo Mỹ bằng bất cứ giá nào. Trước hết, Mỹ phải “nấn gân” Minh. Viên đại sứ Mỹ đã từ chối cuộc gặp mặt với những nhân vật có thế lực thứ hai, thứ ba của chế độ mới mà chỉ yêu cầu được trình bày trực tiếp với Quốc trưởng.

Dương Văn Minh buộc phải chấp thuận tiếp Đại sứ Mỹ và đại tướng trưởng phái đoàn quân sự Mỹ.

Những người Mỹ say sưa, hùng hổ thuyết trình về kế hoạch làm suy yếu đối phương với lập luận rất “đanh thép”:

- Lực lượng của ta đã bắt được tù binh Bắc Việt là sỹ quan và binh sỹ miền Bắc xâm nhập miền Nam. Tại sao chỉ có Bắc Việt Nam mới có quyền làm như vậy? Chúng ta không đưa bộ binh nhưng sẽ dùng lực lượng không quân dạy cho miền Bắc bài học.

Ở vào cái thế không thể không bày tỏ chính kiến. Dương Văn Minh phát biểu:

- Chúng ta không thể hành động hấp tấp. Vì như thế sẽ mở rộng chiến tranh, điều mà hầu hết người Việt Nam không muốn.
- Thưa Quốc trưởng! Chúng ta phải làm cho miền Bắc suy yếu. Phương án thứ 2 mà tổng thống chúng tôi muốn Quốc trưởng chấp thuận là chúng ta sẽ ném bom nổ chậm xuống các con đê. Đê vỡ, miền Bắc sẽ mất mùa nên không đủ sức đưa quân vào Nam nữa.

Dương Văn Minh cố nén cơn phẫn nộ để giữ cho giọng nói bình thường:

- Tuy sống ở hai miền Nam – Bắc song chúng tôi đều là người Việt Nam. Tôi không dám nghĩ rằng chính mình sẽ đem lại nạn đói cho đồng bào của tôi ở miền Bắc.

Những người đại diện cho nước Mỹ không hài lòng với những câu trả lời không úp mở của tân Quốc Trưởng. Bộ máy tâm lý chiến của Mỹ và CIA không chịu thúc thủ. Dương Văn Minh được lòng dân chúng. Muốn gạt bỏ Minh khỏi cương vị Quốc trưởng, phải có cách cô lập Minh. Minh đã giữ cương vị tư lệnh, có công dẹp các giáo phái nên được các tướng lĩnh, sỹ quan, binh sỹ trong quân lực Việt Nam Cộng hòa kính trọng, tin phục, răm rắp tuân theo lệnh của ông khi ông cầm đầu hội đồng đảo chính lật đổ Diệm. Để cô lập ông, CIA đã rỉ rả kể tội ông Minh ưu ái các tướng già, trong số đó có Mai Hữu Xuân là cánh tay đắc lực của Minh trong cuộc đảo chính”.

Nguyễn Trần Thiết cho người đọc biết quan điểm chính trị cơ bản của Dương Văn Minh: “Dương Văn Minh bị Mỹ và phe cánh Diệm kết tội trung lập vì:

- Đích thân tư lệnh không quân mời Quốc trưởng tham quan trại biệt kích Long Thành – Lưu Hồ để duyệt phương án tung biệt kích quấy rối hậu phương miền Bắc nhưng không được ông Minh chuẩn y.

- Hai bên cùng chơi cờ tướng. Người Mỹ đã gài thế để bắt được xe tù binh đối phương song ông Minh không chấp thuận.
- Thật là lạ, Mỹ lên kế hoạch, phi công Mỹ lái máy bay, thả bom nổ chậm phá vỡ đê ở miền Bắc mà chính Quốc trưởng miền Nam cự tuyệt chỉ vì lý do “ngớ ngẩn”: không để đồng bào miền Bắc bị đói.
- Chính Đại sứ Mỹ nêu các yêu cầu với Quốc trưởng nhưng ông Minh từ chối. Làm phật lòng tổng thống Mỹ vào thời điểm này là không chỉ bất lợi mà còn gây thiệt thòi về lâu, về dài cho phía Việt Nam.
- Ông Minh quê gốc ở miền Bắc. Thời kỳ còn mang cấp thiếu úy trong quân đội Liên hiệp Pháp, ông Minh đã qua nhiều địa phương trên đất Bắc. Ông không chỉ nghe kể lại mà còn chứng kiến nạn đói khủng khiếp cướp đi hơn 2 triệu người vào năm Ất Dậu nên ông sợ lãnh gánh trách nhiệm phá vỡ đê, gây nạn lụt lội, mất mùa dẫn đến viễn cảnh chết đói của năm 1945.

*Khác với Diệm – Nhu, Dương Văn Minh và các tướng lĩnh dưới quyền không nghĩ đến và cũng không sử dụng mạng lưới an ninh, mật vụ và các đảng viên Cần lao nhân vị để dò la các thông tin chống đối lại chính quyền. Tuy vậy, qua các thông tin của bạn bè, của gia đình, của các chiến hữu v.v... Dương Văn Minh cũng biết là ông đang bị lên án về các tội thân Pháp, trung lập, không tin dùng các tướng trẻ, v.v... Tuy nhiên, ông không hề có ý định thay đổi cách điều hành đất nước của mình”.*

Tất nhiên, cái giới hạn mà vị Quốc trưởng có thể đạt tới sau chính biến 1/11/1963 chỉ có thể là trung lập. Và chúng ta không thể đòi hỏi hơn.

Ngày 29/1/1964 Dương Văn Minh bị tước quyền lãnh đạo, và người tiến hành là Nguyễn Khánh.

Tác giả Nguyễn Trần Thiết lý giải người ta không dám bắt ông Dương Văn Minh như đối với một số tướng lãnh khác vì uy tín của Dương Văn Minh đối với người dân miền Nam Việt Nam rất lớn.

Như vậy, một trong những mâu thuẫn lớn nổi lên trong tập đoàn cầm đầu chính quyền miền Nam Việt Nam lúc bấy giờ trong năm 1964 là mâu thuẫn giữa xu hướng dân tộc hòa hoãn, trung lập của tướng Dương Văn Minh, gắn liền với Phật giáo miền Nam Việt Nam hoạt động công khai và những người ủng hộ với xu hướng thân Mỹ, chủ chiến, ủng hộ ném bom miền Bắc, mà đại diện là Nguyễn Khánh.

Trong mâu thuẫn đó, có mâu thuẫn tôn giáo.

Nhưng tác giả Nguyễn Trần Thiết không miêu tả tướng Dương Văn Minh là một người Phật tử, mưu tìm những lợi ích cho Phật giáo trong hoạt động chính trị, mà miêu tả ông Minh phải đứng trước một sự lựa chọn bắt buộc: Dân tộc, trung lập và Phật giáo với theo Mỹ, chống Cộng cực đoan và...

Tác giả Nguyễn Trần Thiết đã viết như sau: “Từ ngày có “Hiến chương Vũng Tàu”, dư luận và thực lực của các phe phái ở miền Nam chia rẽ sâu sắc. Học sinh, sinh viên bãi khóa, tổ chức hội thảo, xuống đường biểu tình ban ngày, ban đêm thay phiên nhau canh gác bảo vệ tượng đài nữ sinh Quách Thị Trang. Trong hàng ngũ học sinh, sinh viên có khá đông các bậc lớn tuổi tự xưng là phụ huynh học sinh, là bà con, cô bác, là đồng bào giữa đường thấy nổi bất bình nên cũng tham gia đấu tranh.

Mâu thuẫn giữa Phật giáo và Công giáo tạm lắng dịu từ sau ngày Diệm bị lật đổ nay bỗng được khơi dậy. Một bộ phận bà con bên công giáo tưởng là thời cơ đã đến vì Dương Văn Minh đã bị tướng Khánh hất cẳng nên tổ chức mít tinh, biểu tình, hoan hô Hiến chương Vũng Tàu, vì đất nước thời chiến đã giao hoàn toàn cho một người lãnh đạo là sáng suốt nhất. Khẩu hiệu: “đả đảo trung lập”, “đả đảo Dương Văn Minh, “ủng hộ Thủ tướng Nguyễn Khánh” được căng rợp khắp nơi.

Các Phật tử cũng không chịu ngồi im. Diệm chết, chủ trương đàn áp Phật giáo cũng chết theo nên bà con theo đạo Phật thấy hơi lòng hơi dạ nào ngờ xảy ra vụ xô xát đẫm máu ở Đà Nẵng. Đoàn biểu tình của bà con Phật giáo đang diễn ra ôn hòa bỗng nghe tiếng nổ. Những lính Mỹ không hiểu đầu đuôi xuôi ngược ra sao đã dùng súng bắn chỉ thiên để uy hiếp, để hù dọa. Một số người chạy dạt vào xóm Công giáo Thanh Bô. Giáo dân tưởng bị tấn công nên hò nhau dùng gậy, dao, mã tấu để tự vệ. Cuộc ẩu đả loạn xạ khiến đôi bên bị chết 11 người, bị thương 42 người.

Dù muốn hay không, ngòi nổ đã được châm lại. Ở Sài Gòn, các tỉnh và thành phố, cả hai bên kéo nhau ra túc trực bảo vệ chùa và canh gác không cho ai xâm phạm nhà thờ. Cả hai bên, bên này ủng hộ Dương Văn Minh vì Minh đã đứng hẳn về phía Phật giáo, bảo vệ, đề cao Phật giáo; tôn trọng các vị hòa thượng, thượng tọa. Bên kia tán dương Nguyễn Khánh”.

Đến năm 1975, lịch sử lại buộc Dương Văn Minh có một sự lựa chọn như vậy.

Nhờ Đại tá Nguyễn Trần Thiết, bạn đọc hiểu hơn về sự lựa chọn của Dương Văn Minh: “Như vậy từ ngày 25 tháng 4 năm 1975, gần như việc Dương Văn Minh lên làm tổng

thống đã được quyết định theo dư luận của dân chúng và đón nhận được sự đồng tình đã hé lộ của phía bên kia. Tuy nhiên, có hàng loạt vấn đề được đặt ra. Thứ nhất là Minh có nên nhận lời, có vào cuộc không? Rất nhiều chiến hữu thân tín của Minh đã chân thành khuyên Minh không nên giờ đầu chịu báng vào thời điểm này. Gỡ một cuộn chỉ rối còn khó khăn thì việc gỡ thế kẹt của cả chế độ khó hơn hàng triệu lần, làm sao xoay chuyển nổi? Người ta ăn ốc, tại sao mình lại nhận phần đồ vỏ?

Minh có nhiều bạn, mỗi người có một chính kiến, một nhận thức khác nhau, thậm chí trái ngược nhau. Không ít người muốn Minh lên làm tổng thống, vì tin rằng Minh đủ bản lĩnh để xoay chuyển tình thế, để có vị trí mặc cả với phía bên kia, đảm bảo cho một chỗ đứng hoặc béo bở hơn là được vị trí nào đó trong tương lai. Sao lại có người mơ tưởng hảo huyền như vậy? Hơn ai hết, Dương Văn Minh biết là Việt Nam Cộng hòa ở thế tuyệt vọng rồi. Không ai đem năm sư đoàn thua trận, mất tinh thần, với số quân vá vấu để chọi lại không dưới 15 sư đoàn còn nguyên vẹn, với khí thế tiến công hùng hực, mà lại đòi có trận thắng nào đó. Thế thua đã rõ mồn một. Các bạn ngăn cản Minh giờ đầu chịu tội. Nếu Hương thích dựa vào hiến pháp thì cứ đưa Trần Văn Lắm vào cuộc. Nguyễn Văn Thiệu là kẻ thù không đội trời chung của Bắc Việt và Việt Cộng. Những kẻ ôm chân Thiệu, cùng cung cùng với Thiệu suy tôn Mỹ, phục tùng Mỹ thì hãy để cho họ làm nốt phần việc ở chặng cuối cùng.

Dương Văn Minh có chính kiến riêng, nhưng ông khó thổ lộ tất cả với một người. Ông bà ta có câu: “Ngu tâm ngu, mã tâm mã” vì nếu Lắm làm Tổng thống, ông ta sẽ chọn ê kíp theo “gu” mà ông ta ưa thích, sẽ làm phật lòng phía bên kia. Câu châm ngôn “Hãy nói cho tôi biết bạn anh là ai, tôi sẽ hiểu anh là ai”, thật là chí lý. Châm ngôn nổ cho một cuộc chiến tranh đôi khi dễ, nhiều người làm được do vô tình hoặc cố ý, còn nghệ thuật chấm dứt cuộc chiến đòi hỏi tinh vi. Trần Văn Lắm không đủ gan, đủ tài, đủ bản lĩnh làm việc đó.

Người mà các bạn Minh nhắc đến nhiều nhất là Nguyễn Cao Kỳ. Cứ mặc xác Kỳ xoay sở, mình cứ đứng ngoài cuộc xem mọi chuyện sẽ ngã ngũ ra sao? Trước mắt Minh chỉ nên chọn một hay hai việc: Một là chờ quân của Bắc Việt vào chiếm Sài Gòn, được coi là thủ đô của Việt Nam Cộng hòa, hai là thu xếp tiền bạc, nữ trang, liên hệ với người Mỹ xin vài suất di tản cho mình và người thân. Với bản lý lịch hơn chục năm bị sống lưu vong, bị đầy đọa như tên tù giam lỏng dưới chế độ Thiệu, ông Minh, nếu không được các ông chủ mới trọng dụng, chắc cũng không bị hắt hủi, trừng trị.

Dương Văn Minh trầm ngâm đôi chút và chậm rãi thốt lên điều thầm kín trong tâm tư mình: “Các bạn không hiểu Nguyễn Cao Kỳ bằng tôi đâu!”. Có lẽ điều mà Minh lo sợ

nhất là Nguyễn Cao Kỳ ngồi vào ghế tổng thống. Kỳ liêu lĩnh, ngỗ ngược, dám làm tất cả để chiến thắng Cộng sản, mặc cho Sài Gòn đổ nát tan tành, không quản ngại nếu có thêm hàng ngàn, hàng vạn binh sĩ hoặc thường dân vô tội bị giết, bị thương. Chắc chắn Kỳ sẽ huy động tới người lính cuối cùng và những viên đạn vét trong kho để tung vào cuộc chiến.

Trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến tranh, khi mà việc chọn Dương Văn Minh đã gần ngã ngũ, cái thủ tục pháp lý của lễ truyền ngôi cũng có biện pháp giải quyết tương đối ổn thỏa, và Đại sứ đặc nhiệm toàn quyền Mỹ Martin cũng biểu lộ thái độ đồng tình, vì Mỹ cũng vẫn còn chút hy vọng mong manh là Chính phủ mới có thể thỏa hiệp, thương lượng được với Cộng sản để dừng bước tiến của họ, thì những người thuộc cánh hẩu với Dương Văn Minh có những băn khoăn thầm kín. Tại sao từ năm 1973 tới nay, chú Ba Nhật không liên hệ với mình, không thư từ hay có thông tin gì cho anh trai. Giờ chú Ba Nhật ở đâu, Hai Minh nên làm gì trong lúc này?

Cái câu nói với bạn bè: “Các anh không hiểu Nguyễn Cao Kỳ bằng tôi đâu” không phải là sáo rỗng, là hận thù, mà xuất phát từ suy ngẫm, từ đánh giá về thực chất của viên tướng hiếu chiến đứng đầu lớp tướng trẻ đầu bò. Một kẻ đã ngông cuồng, liêu lĩnh, dám ra lệnh và tự mình dẫn đầu 24 máy bay phản lực chứa đầy bom đạn đi bắn phá miền Bắc và cả gan tung hàng trăm toán biệt kích ra phá hoại bất cứ làng, xã nào trên đất Bắc, sẽ làm gì khi quyền sinh, quyền sát ở đất nước này rơi vào tay Kỳ? Nguyễn Cao Kỳ sẽ là con bạc máu me, càng thua đau càng khát nước, sẵn sàng vét cạn túi đặt vào canh bạc cuối cùng. Thế là tất cả sẽ đổ vỡ, Sài Gòn sẽ có thể là những phố xá tan nát, hàng ngàn, hàng vạn người ở phía bên này phía kia có thể thương vong trước khi chiến cuộc chấm dứt. Dương Văn Minh đủ khả năng đánh bại Nguyễn Cao Kỳ, đẩy Kỳ ra đứng bên lề cuộc chiến nhưng để làm gì? Ước gì gặp được chú Ba Nhật lúc này để có thêm thông tin cho việc xử lý tình hình thì tốt biết bao. Năm 1973, thằng Đức đã gửi câu trả lời của Hai Minh thông qua chú Ba Nhật tới anh Mười Đức, Sáu Quốc. Đúng là Minh ở lại Sài Gòn, khi thời cơ đến sẽ có lợi hơn. Cơ hội đã ở trong tầm tay, nhưng nếu không có sự phối hợp sẽ có trục trặc lớn.

Dương Văn Minh đứng trước sự lựa chọn mà gần như ông không được chút gì, chỉ bị mất, nếu ông nhận làm Tổng thống. Ông sẽ là viên tổng thống cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng hòa. Ông không hề có chút ý tưởng đối nghịch, mà dứt khoát không có bất cứ cuộc đọ súng giữa đôi bên theo lệnh của ông. Ông sẵn sàng đơn phương, tự nguyện ngừng bắn. Ông sẽ chịu trách nhiệm trước lịch sử. Từ xưa đến nay, lịch sử chỉ ghi danh những người chiến thắng chứ chưa có trang nào tuyên dương người thua cuộc, người thất trận? Lịch sử vốn rất công minh, khách quan, sòng phẳng. Nếu giữ cương vị tổng

thống, ông góp phần nhỏ bé của mình làm cho cuộc chiến tranh ác liệt kéo dài mấy thập kỷ qua được kết thúc sớm một ngày là dân tộc Việt Nam vui hưởng hòa bình, hạnh phúc trước một ngày. Sẽ có không ít người chê cười ông, bắt bẻ ông nếu ông nói là mình ngồi vào ghế tổng thống là vì dân, vì nước. Người ta sẽ lên án ông là tên tay sai, cả cuộc đời gắn bó hết với Pháp lại đến Mỹ mà dám lên tiếng là vì dân, vì nước? Ông đã ở vị trí này khi có đầy quyền lực trong tay, khi thế giới phương Tây ngưỡng mộ, ca ngợi, khi ông có triệu quân Mỹ, quân đội Sài Gòn và các nước chư hầu, khi Mỹ dốc viện trợ cho Việt Nam cả tỷ đô la v.v...

Ngồi vào ghế Tổng thống lúc này, khi mà tròn nửa triệu quân Mỹ và chư hầu đã rút hết, khi mà cơ đồ đã sụp đổ gần như hoàn toàn, khi mà nạn trộm cướp hoành hành công khai, xã hội hỗn loạn tới cùng cực v.v... để làm gì. Bỗng lộc ư? Hoàn toàn không? Ê kíp ư? Với mục đích gì? Nếu vì mục đích kéo dài cuộc chiến, tìm kiếm thế mạnh trong thương lượng, thì người đầu tiên mà ông nhìn đến sẽ là đại tướng Trần Thiện Khiêm, trung tướng Trần Văn Đôn cùng hàng loạt tướng lĩnh đã đương đầu với Việt Cộng, nhưng ông không làm như thế. Ông yêu cầu bạn bè thân thiết giới thiệu cho ông những người thân cộng và nếu là người chính thức của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam càng tốt”.

Mâu thuẫn mà chúng ta đề cập ở trên lại có dịp phát sinh trong những giờ phút cuối cùng đó. Tác giả Nguyễn Trần Thiết thông tin cho chúng ta sự kiện sau: “Nguyễn Hữu Hạnh ngồi ở phòng khách. Những người có mặt đang kể cho nhau nghe chuyện Nguyễn Cao Kỳ, Cao Văn Viên, Trần Hữu Thanh tính làm đảo chính hồi 5 giờ chiều qua (1).

- Sao vậy? Họ đã làm gì, thưa trung tướng? Hạnh hỏi.

Có người muốn gặp Xuân. Một thiếu tá ngồi cùng phòng kể tiếp với Hạnh:

- Trần Hữu Thanh xin yết kiến đại tướng Dương Văn Minh. Thay mặt cho Kỳ - Viên, vị linh mục này đòi Minh cho họ 4 bộ: Quốc phòng, Nội vụ, Kinh tế, Tài chính trong nội các sắp thành lập. Dương Văn Minh không chấp thuận. Trần Hữu Thanh tuôn ra không phải bài giảng đạo mà lời lẽ theo kiểu tối hậu thư đã được nhóm tướng lĩnh hiếu chiến chuẩn bị sẵn:

“Lạy chúa! Ông Kỳ, ông Viên đang nắm quân đội trong tay. Trước khi tôi tới đây, họ đang tính tới một cuộc đảo chính nếu ông khước từ họ”. Không được trả lời họ bỏ về”.

Đoạn cuối của quyển sách cung cấp cho chúng ta những thông tin về Dương Văn Minh khi đã ở cương vị Tổng thống, trong đó, đáng chú ý là công hàm được soạn thảo sau khi

Dương Văn Minh tiếp đại sứ Mỹ Martin với nội dung cuộc gặp là yêu cầu người Mỹ rút khỏi Việt Nam. Đoạn này trong quyển “*Dương Văn Minh – Tổng thống cuối cùng của chính quyền Sài Gòn*” như sau: “*Tiền Martin về, Dương Văn Minh chỉ thị cho Thủ tướng Vũ Văn Mẫu:*

- *Những tuyên bố vừa rồi chưa đủ hiệu lực pháp lý. Anh thảo công làm chính thức gửi cho Mỹ, đòi họ phải rời khỏi nước ta sau 24 giờ. Viết sao cho mạch lạc, dứt khoát, kiên quyết.*

*Nhận được công hàm, Martin không trực tiếp mà đã thu xếp để tướng tình báo Timmes thông báo với tướng Dương Văn Minh: “Để tiện cho thương thuyết của Tổng Thống, tuyên bố đòi Mỹ rút khỏi Việt Nam, chính phủ Hoa Kỳ sẽ không phản đối”. Có lẽ đây là kế hạ sách nhất mà Mỹ phải “cẩn rắng” sử dụng.*

*Martin và Timmes bật đèn xanh để trao cho Tổng Thống mới nhậm chức một bữa bổi về cái việc họ đang bắt buộc phải làm, nhưng lời đi không nói đến thời gian. Nắm được cơ hội này, ông Minh yêu cầu Phó Tổng Thống Nguyễn Văn Huyền rời Thủ tướng Vũ Văn Mẫu công khai tuyên bố trên đài phát thanh yêu cầu người Mỹ rút khỏi Việt Nam trong vòng 24 giờ. Không làm cách nào khác, tướng Timmes lại đến Dinh Tổng Thống trao cho Dương Văn Minh lá thư trả lời của đại sứ Mỹ. Bằng lời lẽ ngoại giao Martin tuyên bố “đồng ý để quân Mỹ rút trong 24 giờ, nếu việc đó có thể củng cố được địa vị Minh trong cuộc mặc cả với Cộng sản”. Những ai được đọc văn bản do Dương Văn Minh ký đều tỏ ý hài lòng. Có công hàm này đủ xóa hết mọi hiệu lực pháp lý đã ký giữa chính quyền Sài Gòn và Mỹ. Công hàm chính thức này có chữ ký của Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh, có đóng dấu sẽ được lịch sử đánh giá là người Việt Nam đã không hợp tác với Mỹ, Mỹ không có bất cứ lý do gì ở lại Nam Việt Nam sau thời gian tổng thống cho phép”.*

Những gì đã xảy ra vào ngày 29/4 và 30/4/1975 được ghi nhận trong tác phẩm cũng giống như chúng ta được biết ở những cuốn sách, bài báo, tư liệu đã công bố.

Tuy nhiên, có điều rất tiếc là tác giả, đại tá Nguyễn Trần Thiết không nói gì đến liên hệ tham khảo ý kiến giữa tổng thống Dương Văn Minh với một vị tôn đức có uy tín của Phật giáo miền Nam để thu xếp cho những sự việc cuối cùng, với mục tiêu tránh những trận đánh chết người vô ích. Đây là điều nhiều tài liệu có nói đến tên vị tôn đức và người đọc rất muốn biết ở một cuốn sách có tính chất ký sự với tính chất thông tin báo chí viết riêng



về ông Dương Văn Minh. Vị tôn đức đó đã bàn bạc những gì, đã góp ý cho Dương Văn Minh như thế nào. Rất tiếc, người đọc không biết gì đến những điều như vậy qua quyển sách.

Tác phẩm không mang cho chúng ta câu trả lời ông Dương Văn Minh có là Phật tử hay không. Chuyện Dương Văn Minh gắn bó với Phật giáo Việt Nam thì đã rõ, **nhưng ông không hành động như một Phật tử làm chính trị, mà như một nhà chính trị đứng về phía Phật giáo miền Nam, phía bị đàn áp, bức hại, phía có quan điểm tiến bộ.**

Nhưng đối với xu hướng chính trị và quân sự của ông Minh như đã phân tích ở trên, tác phẩm “*Dương Văn Minh – Tổng thống cuối cùng của chế độ Sài Gòn*” cho thấy màu sắc Phật giáo khá rõ. Ông đã tìm cách xoay chuyển sao cho tình huống tệ hại nhất, tử thủ, những cuộc giao chiến mang tính tự sát của bên thua trận đã không diễn ra.

### **Ở đây có một cuộc đại phóng sinh, đại cứu sinh...**

Quyển Ký sự - Tiểu thuyết đã cho chúng ta biết nhiều hơn về ông Dương Văn Minh, nhưng rất tiếc hướng quan hệ giữa ông với Phật giáo chắc chắn là có nhiều sự kiện, vẫn còn là những điều còn được giữ kín, dù rằng về bề mặt, mối quan hệ đó đã được thể hiện và thể hiện trong chính một số suy nghĩ và việc làm của ông Minh.

Ông Minh đã ra người thiên cổ và dường như không để lại một đoạn hồi ký nào.

Người có quan hệ với ông ở phía Phật giáo, một vị tôn đức, vẫn im lặng ở độ tuổi 90, quên hết chuyện cũ, chuyên tâm vào việc dịch kinh tu tập.

Chắc là những điều chưa được nói ra đó sẽ theo các nhân chứng lịch sử đi về bên kia thế giới.

Nhưng vẫn còn lại một thành phố Sài Gòn gần như nguyên vẹn cả người lẫn của trong thời điểm kết thúc cuộc chiến tranh ác liệt, tàn phá, đẫm máu kéo dài 30 năm.

Với bài giới thiệu sách này, rất mong bạn đọc hãy đọc quyển “Ký sự - tiểu thuyết” về ông Dương Văn Minh để hiểu hơn về một người, dù có là Phật tử hay không, đã có những liên hệ lịch sử với Phật giáo miền Nam Việt Nam trong thời gian nhiều sóng gió, máu lửa.

MT